

Q326C038173
(TPTN26006864)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

17/04/2026

Trang/ Page: 1/3

- Tên mẫu
Name of sample : CHÀ BÔNG HEO (RUỐC) CỬU LONG
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
- Dụng cụ chứa: 1 hũ nhựa / Container: plastic jar
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 07/04/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 08/04/2026 - 17/04/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH NATURA CỬU LONG
Số 803 đường Nguyễn Duy Trinh, Khu phố 2, Phường Long Trường,
Thành phố Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm
Testing result (s) : Xem trang tiếp theo / Refer to next page(s)

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

Q326C038173
(TPTN26006864)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

17/04/2026

Trang/ Page: 3/3

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection
7.11	Hàm lượng natri (Na) Sodium content	mg/100g	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	930	-
7.12	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013/ AMD 1:2022	7,0 x 10 ⁵	-
7.13	E.Coli	CFU/g	ISO16649 – 2 : 2001	<10 ^(a)	-
7.14	Staphylococcus aureus	CFU/g	AOAC (975.55)	<10 ^(a)	-
7.15	Salmonella spp	/ 25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	KPH	-

Ghi chú / Notes:

- AOAC: Association of Official Analytical Chemists
- Hàm lượng protein: Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen.
- KPH: Không phát hiện / Not detected
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia / National Standard
- (a): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
- (1): Phạm vi đo / Range of measurement ($\geq$): 0,01 g/100g

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.